

Số: **2961** / BHXH-KHTC
V/v chỉ tiêu báo cáo thống kê

Hà Nội, ngày **15** tháng **7** năm **2011**

Kính gửi : Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thời gian qua công tác báo cáo thống kê kết quả thu, chi bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT) của BHXH các tỉnh, thành phố đã có nhiều cố gắng đáp ứng yêu cầu quản lý, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Ngành. Tuy nhiên, trên thực tế thông tin báo cáo của một số BHXH tỉnh, thành phố còn thiếu chính xác, chưa kịp thời, không đầy đủ ảnh hưởng đến chất lượng thông tin phục vụ việc phân tích, đánh giá kết quả chung của toàn Ngành.

Để khắc phục tình trạng này, BHXH Việt Nam rà soát và ban hành biểu mẫu thống kê báo cáo một số chỉ tiêu thu, chi BHXH, BHYT hàng tháng, BHXH các tỉnh, thành phố thực hiện một số việc sau như sau:

1. Căn cứ biểu 01BC (kèm theo) và hướng dẫn nguồn số liệu, phương pháp tính, cách ghi biểu mẫu báo cáo, BHXH các tỉnh, thành phố cần tổ chức nghiên cứu để thực hiện nghiêm túc, có chất lượng các chỉ tiêu báo cáo tháng theo yêu cầu, đảm bảo thời gian theo quy định: Thời gian chốt số liệu **ngày cuối cùng của tháng báo cáo**, gửi về BHXH Việt Nam trước ngày 05 tháng sau. Riêng báo cáo tháng 12 hàng năm, chốt số liệu đến hết ngày 31/12 và gửi báo cáo về BHXH Việt Nam trước ngày 10/01 năm sau.

2. Bố trí, phân công cán bộ làm công tác thống kê có chuyên môn nghiệp vụ để thực hiện công tác này.

Công văn này thay thế Công văn số 2618/BHXH-KHTC ngày 28/6/2010 của BHXH Việt Nam về công tác báo cáo thống kê hàng tháng.

Yêu cầu BHXH các tỉnh, thành phố nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phản ánh về Bảo hiểm xã hội Việt Nam để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Phó TGD,
- Các đơn vị trực thuộc BHXH VN;
- Lưu VT, KHTC(02). ✓



Lê Bạch Hồng

Số:.....

THỐNG KÊ KẾT QUẢ THU, CHI BHXH, BHYT, BHTN

Tháng....Năm 201...

(Ban hành theo CV số: **2961** ngày **15/7/2011** của TGD)

CÁC CHỈ TIÊU	Mã số	Số cuối kỳ trước	Số phát sinh trong tháng	Lũy kế đến cuối kỳ báo cáo
A	B	1	2	3=1+2
I CÁC CHỈ TIÊU THU	01			
I.1 BHXH bắt buộc	02			
- Số người	03			
- Số tiền (triệu đồng)	04			
I.2 BHXH tự nguyện	05			
- Số người	06			
- Số tiền (triệu đồng)	07			
I.3 BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP	08			
- Số người	09			
- Số tiền (triệu đồng)	10			
I.4 BẢO HIỂM Y TẾ	11			
- Số người	12			
- Số tiền (triệu đồng)	13			
I.5 THU LÃI PHẠT CHẬM ĐÓNG (triệu đồng)	14			
I.6 TỔNG SỐ TIỀN NỢ (triệu đồng)	15			
1 Nợ BHXH (triệu đồng) trong đó:	16			
- nợ từ 2 tháng đến < 6 tháng (triệu đồng)	17			
- nợ ≥ 6 tháng (triệu đồng)	18			
2 Nợ BHTN (triệu đồng)	19			
3 Nợ BHYT (triệu đồng)	20			
II CÁC CHỈ TIÊU CHI	21			
II.1 CHI BHXH TỪ NSNN (triệu đồng)	22			
II.1.1 Chi hàng tháng (triệu đồng)	23			
1 Hưu trí	24			
- Số người	25			
- Số tiền (triệu đồng)	26			
2 Trợ cấp mất sức lao động	27			
- Số người	28			
- Số tiền (triệu đồng)	29			

09554943

3	Trợ cấp công nhân cao su	30			
	- Số người	31			
	- Số tiền (triệu đồng)	32			
4	Trợ cấp 91	33			
	- Số người	34			
	- Số tiền (triệu đồng)	35			
5	Trợ cấp 613	36			
	- Số người	37			
	- Số tiền (triệu đồng)	38			
6	Trợ cấp tai nạn lao động - Bệnh nghề nghiệp	39			
	- Số người	40			
	- Số tiền (triệu đồng)	41			
7	Trợ cấp người PV người bị TNLĐ-BNN	42			
	- Số người	43			
	- Số tiền (triệu đồng)	44			
8	Trợ cấp tuất hàng tháng	45			
	- Số người (số định suất tấ)	46			
	- Số tiền (triệu đồng)	47			
II.1.2 Chi một lần		48			
1	Số người	49			
2	Số tiền (triệu đồng)	50			
II.2 CHI BHXH TỪ QUỸ BHXH		51			
II.2.1 Quỹ hưu trí, tử tuất		52			
1	Chi hàng tháng	53			
	- Hưu trí	54			
	+ Số người	55			
	+ Số tiền (Triệu đồng)	56			
	- Trợ cấp tuất hàng tháng	57			
	+ Số người (số định suất tuất)	58			
	+ Số tiền (triệu đồng)	59			
2	Chi một lần	60			
	- Trợ cấp một lần khi nghỉ hưu	61			
	+ Số người	62			
	+ Số tiền (triệu đồng)	63			
	- Trợ cấp khu vực một lần	64			
	+ Số người	65			
	+ Số tiền (triệu đồng)	66			
	- Chi bảo hiểm xã hội một lần	67			
	+ Số người	68			

+ Số tiền (triệu đồng)	69			
- Trợ cấp mai táng	70			
+ Số người	71			
+ Số tiền (triệu đồng)	72			
- Trợ cấp tuất một lần	73			
+ Số người	74			
+ Số tiền (triệu đồng)	75			
II.2.2 Quỹ TNLĐ - BNN	76			
1 Trợ cấp TNLĐ-BNN hàng tháng	77			
- Số người	78			
- Số tiền (triệu đồng)	79			
2 Trợ cấp người PV người bị TNLĐ-BNN	80			
- Số người	81			
- Số tiền (triệu đồng)	82			
3 Trợ cấp TNLĐ-BNN một lần	83			
- Số người	84			
- Số tiền (triệu đồng)	85			
4 Trợ cấp dưỡng sức PHSK sau TNLĐ, BNN	86			
- Số người	87			
- Số tiền (triệu đồng)	88			
II.2.3 Quỹ ốm đau, thai sản	89			
1 Trợ cấp ốm đau	90			
- Số lượt người	91			
- Số tiền (triệu đồng)	92			
2 Trợ cấp thai sản	93			
- Số lượt người	94			
- Số tiền (triệu đồng)	95			
3 Trợ cấp dưỡng sức PHSK sau ÔĐ, TS	96			
- Số lượt người	97			
- Số tiền (triệu đồng)	98			
II.3 CHI BHXH TỰ NGUYỆN	99			
1 Lương hưu và trợ cấp hàng tháng	100			
- Số người	101			
- Số tiền (triệu đồng)	102			
2 Chi một lần	103			
- Trợ cấp một lần khi nghỉ hưu	104			
+ Số người	105			
+ Số tiền (triệu đồng)	106			
- Chi bảo hiểm xã hội tự nguyện một lần	107			

09554643

+ Số người	108			
+ Số tiền (triệu đồng)	109			
- Trợ cấp khu vực một lần	110			
+ Số người	111			
+ Số tiền (triệu đồng)	112			
- Trợ cấp mai táng	113			
+ Số người	114			
+ Số tiền (triệu đồng)	115			
- Trợ cấp tuất một lần	116			
+ Số người	117			
+ Số tiền (triệu đồng)	118			
II.4 CHI BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP	119			
1 Trợ cấp thất nghiệp	120			
- Số người	121			
- Số tiền (triệu đồng)	122			
2 Hỗ trợ học nghề	123			
- Số người	124			
- Số tiền (triệu đồng)	125			
3 Hỗ trợ tìm việc làm	126			
- Số người	127			
- Số tiền (triệu đồng)	128			
II.5 Chi KCB BHYT	129			
1 Số lượt người KCB	130			
2 Số tiền chi KCB (triệu đồng)	131			

C. Thuyết minh báo cáo: Lý do tăng giảm đột xuất

..., ngày...tháng năm 201

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Trưởng phòng KH-TC

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký đóng dấu)

10514013

HƯỚNG DẪN CÁCH GHI BIỂU SỐ 01BC

1. Mục đích: Theo dõi tiến độ thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, công tác chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và mức chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế hàng tháng của Ngành, phục vụ sự quản lý điều hành của Tổng Giám đốc trong tháng đồng thời là cơ sở báo cáo Chính phủ và Ban Bí thư – Trung ương.

2. Nội dung biểu mẫu báo cáo

Kết cấu của biểu mẫu gồm 131 chỉ tiêu được chia ra thành 2 phần chính là Các chỉ tiêu thu gồm 20 chỉ tiêu, Các chỉ tiêu chi gồm có 111 chỉ tiêu và phần thuyết minh ngoài bảng.

Biểu có 5 cột gồm:

Cột A Tên các chỉ tiêu: Ghi tên các chỉ tiêu thống kê cần thu thập tổng hợp số liệu.

Cột B Mã số các chỉ tiêu: Các chỉ tiêu được ghi thành mã số.

Cột 1: Số cuối kỳ trước: Là số liệu cột 3 của báo cáo tháng trước ghi vào cột 1 của báo cáo kỳ này. *Lưu ý tháng 01 hàng năm, các chỉ tiêu về số tiền không ghi, các chỉ tiêu về số người tham gia BHXH, BHYT ghi số người đơn vị quản lý thu thời điểm 31/12 năm trước, số người tham gia BHYT ghi số người có thể BHYT cấp năm trước còn hạn sử dụng sang năm báo cáo. Chỉ tiêu số người hưởng hưu trí và trợ cấp hàng tháng ghi số người đơn vị quản lý chi trả thời điểm 31/12 năm trước. Không ghi số người hưởng các chế độ một lần.*

Cột 2: Số phát sinh trong tháng: Số liệu các chỉ tiêu phát sinh trong tháng (phát sinh tăng trừ (-) phát sinh giảm trong tháng báo cáo, nếu số phát sinh giảm lớn hơn số phát sinh tăng thì ghi số âm).

Ví dụ: - Số người đóng BHXH bắt buộc trong tháng báo cáo tăng 100 người và số người giảm đóng BHXH bắt buộc trong tháng do chuyển hưởng BHXH và chuyển đi tỉnh khác 55 người; Chỉ tiêu mã số 03 số người tại cột 2 số phát sinh trong tháng ghi số 45 (tăng $45=100-55$).

Ví dụ: - Số người hưởng lương hưu hàng tháng từ nguồn ngân sách nhà nước bảo đảm trong tháng giảm 5 người thôi hưởng (chuyển đi tỉnh khác, chết...), số người tăng hưởng 1 người do tỉnh khác chuyển đến. Chỉ tiêu số người hưởng hàng tháng mã số 25 cột 2 số phát sinh trong tháng ghi số - 4 (giảm $4=1-5$).

Cột 3: Lũy kế đến kỳ báo cáo bằng cột 1 cộng (+) cột 2:

Tại cột này với chỉ tiêu về số tiền (thu và chi) đều ghi số tiền thu được hoặc số tiền chi trả lũy kế từ đầu năm đến kỳ báo cáo; Chỉ tiêu về số tiền nợ đọng BHXH, BHYT, BHTN phải ghi cả số nợ từ năm trước chưa thu được chuyển sang cộng lũy kế với số nợ phát sinh từ đầu năm đến kỳ báo cáo.

Đối với chỉ tiêu về số người của các chỉ tiêu thu ghi số liệu tại cột 3 số người lũy kế đến kỳ báo cáo.

Ví dụ: - Đến hết 31/12/2010 số người đóng BHXH bắt buộc đơn vị đang quản lý thu là 75.000 người, trong tháng 01/2011 số người đóng BHXH bắt buộc tăng 100 người và số người giảm đóng BHXH bắt buộc do chuyển hưởng BHXH và chuyển đi tỉnh khác 55 người; Chỉ tiêu mã số 03 số người tại cột 2 số phát sinh trong tháng ghi số 45 (tăng $45=100-55$), trong báo cáo tháng 01/2011 Chỉ tiêu mã số 03 tại cột 3 Lũy kế đến kỳ báo cáo ghi số người 75.045.

Đối với chỉ tiêu về số người của các chỉ tiêu chi BHXH hàng tháng tại cột 3 ghi như sau:

Ví dụ: - Tháng 12/2010 Số người hưởng lương hưu hàng tháng từ nguồn ngân sách Nhà nước bảo đảm là 23.000, đến tháng 01/2011 số người hưởng hưu trí từ nguồn ngân sách nhà nước bảo đảm trong tháng giảm 5 người thôi hưởng (chuyển đi tỉnh khác, chết...), số người tăng hưởng 1 người do tỉnh khác chuyển đến. Chỉ tiêu chi hàng tháng mã số 25 cột 2 số phát sinh trong tháng ghi số - 4 (giảm $4 = 1-5$). Trong tháng 01/2011 thực hiện chi trả lương hưu và trợ cấp 02 tháng (tháng 01 và tháng 02/2011) cho các đối tượng được hưởng chế độ BHXH, trong báo cáo tháng 01/2011 chỉ tiêu mã số 25 tại cột 3 ghi số người hưởng hàng tháng 22.996 ($=23.000+1-5$).

Đối với chỉ tiêu về số người của các chỉ tiêu chi BHXH một lần tại cột 3 ghi số người hưởng chế độ BHXH một lần cộng lũy kế từ đầu năm đến kỳ báo cáo.

Ví dụ: - Đến hết 31/12/2010 Số lượt người hưởng chế độ thai sản từ nguồn quỹ BHXH bảo đảm là 1.500, đến tháng 01/2011 số lượt người hưởng chế độ thai sản 40, chỉ tiêu số lượt người hưởng thai sản mã số 94 cột 2 số phát sinh trong tháng ghi số 40, tại cột 3 lũy kế đến kỳ báo cáo ghi số lượt người hưởng thai sản là 40.

Phần thuyết minh ngoài bảng (C) : Thuyết minh nêu rõ lý do trong tháng nếu có sự biến động tăng giảm đột xuất về số người tham gia BHXH, BHTN, BHYT, số tiền thu, số nợ đọng hoặc các chi phí khám chữa bệnh BHYT...

3. Hướng dẫn cách ghi các chỉ tiêu trong biểu mẫu và trách nhiệm lập báo cáo:

3.1. Phòng Thu:

Trên cơ sở báo cáo số liệu theo các chỉ tiêu thu (I) của BHXH các quận, huyện chốt số liệu vào ngày cuối cùng của tháng báo cáo, Giám đốc BHXH quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh ký đóng dấu vào báo cáo và gửi về Phòng thu trước ngày 02 của tháng sau tháng báo cáo, phòng Thu chốt số liệu vào ngày cuối cùng của tháng báo cáo và tổng hợp số liệu thu toàn tỉnh theo các chỉ tiêu thu. Nguồn số liệu được lấy từ việc kết chuyển số liệu của chương trình phần mềm quản lý thu SMS, MISBHYT, THE01 đến ngày cuối cùng của tháng

báo cáo, đối với BHXH quận huyện chưa sử dụng các phần mềm quản lý thu thì tổng hợp số liệu từ các sổ sách theo quy định tại Quyết định số 902/QĐ-BHXH ngày 26/7/2007, Quyết định số 1333/QĐ-BHXH ngày 21/02/2008 và Công văn số 1615/BHXH-CSXH ngày 02/6/2009. Trưởng phòng thu ký xác nhận và chuyên phòng Kế hoạch - Tài chính trước ngày 4 tháng sau tháng báo cáo.

Cách ghi nội dung các chỉ tiêu thu:

I- Các chỉ tiêu thu:

I.1. Chỉ tiêu BHXH bắt buộc:

Chỉ tiêu số người tham gia BHXH bắt buộc

+ Cột 2 ghi số lao động tham gia BHXH bắt buộc (tăng - giảm) trong tháng (tăng mới...; các đối tượng giảm: chuyển hưởng chế độ BHXH, chuyển đi địa phương khác, đơn vị giải thểtheo Luật định và các văn bản hướng dẫn công tác thu BHXH);

+ Cột 3 ghi tổng số người đến cuối tháng báo cáo (*bằng số người cuối kỳ trước cộng số lao động tăng đóng trong tháng trừ số lao động giảm đóng trong tháng (cột 3 = cột 1 + cột 2)*).

Chỉ tiêu số tiền thu BHXH bắt buộc:

+ Cột 2 ghi số tiền BHXH bắt buộc đã thu được trong tháng báo cáo (*kể cả số ghi thu 2% đã được quyết toán*).

+ Cột 3 ghi số tiền BHXH bắt buộc đã thu được từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo (*cột 3 = cột 1 + cột 2*).

I.2. Chỉ tiêu BHXH tự nguyện:

Chỉ tiêu số người tham gia BHXH tự nguyện:

+ Cột 2 ghi số lao động đóng BHXH tự nguyện (tăng - giảm) trong tháng nếu số người giảm lớn hơn số người tăng thì ghi số âm.

- Số người tăng trong tháng gồm những người đăng ký tham gia mới trong tháng.

- Số người giảm trong tháng gồm những người ngừng tham gia (do hết thời hạn nộp tiền nhưng không nộp, di chuyển hoặc giải quyết chế độ BHXH...).

+ Cột 3 ghi tổng số người đến ngày cuối cùng của tháng báo cáo (*cột 3 = cột 1 + cột 2*). Lưu ý khi tổng hợp chỉ tiêu số người đóng BHXH tự nguyện bao gồm: số người đóng tiền phát sinh trong tháng cộng (+) với số người đã đăng ký phương thức đóng (hàng tháng, 3 tháng, 6 tháng) nhưng kỳ này chưa đóng hoặc chưa đến hạn đóng, chưa có đơn xin thôi đóng hoặc hưởng một lần trừ (-) số người giảm trong tháng.

Chỉ tiêu số tiền thu BHXH tự nguyện:

+ Cột 2: ghi số tiền BHXH tự nguyện đã thu trong tháng;

+ Cột 3: ghi số tiền BHXH tự nguyện đã thu từ đầu năm đến hết tháng báo cáo ($cột\ 3 = cột\ 1 + cột\ 2$).

I.3. Chỉ tiêu Bảo hiểm thất nghiệp

Chỉ tiêu số người tham gia Bảo hiểm thất nghiệp: cách ghi tương tự như chỉ tiêu số người tham gia BHXH bắt buộc.

Chỉ tiêu số tiền thu bảo hiểm thất nghiệp:

+ Cột 1: ghi số tiền đã thu BHTN cuối kỳ trước ($cột\ 1 = cột\ 3$ của báo cáo tháng trước);

+ Cột 2: ghi số tiền BHTN đã thu trong tháng;

+ Cột 3: ghi số tiền BHTN đã thu từ đầu năm đến hết tháng báo cáo ($cột\ 3 = cột\ 1 + cột\ 2$).

Lưu ý, số tiền đã thu BHTN trên chưa bao gồm số tiền 1% do NSTW hỗ trợ.

I.4. Chỉ tiêu BHYT:

Chỉ tiêu số người đóng BHYT mã số 10: gồm tất cả đối tượng tham gia BHYT theo quy định tại điều 12 Luật BHYT.

+ Cột 2 ghi số người đóng BHYT (tăng - giảm) trong tháng.

+ Cột 3 ghi tổng số người tham gia BHYT ($cột\ 3 = cột\ 1 + cột\ 2$).

Lưu ý khi tổng hợp chỉ tiêu số người tham gia BHYT bao gồm cả số người có thẻ BHYT đã phát hành từ những năm trước nhưng còn hạn sử dụng đến cuối tháng báo cáo.

Chỉ tiêu số tiền thu BHYT:

+ Cột 1: ghi tổng số tiền đã thu BHYT cuối tháng trước ($cột\ 1 = cột\ 3$ của báo cáo tháng trước); riêng tháng 1 không ghi.

+ Cột 2: ghi tổng số tiền đã thu BHYT phát sinh trong tháng;

+ Cột 3: ghi tổng số tiền đã thu BHYT đến hết tháng báo cáo ($cột\ 3 = cột\ 1 + cột\ 2$).

Lưu ý:- Số tiền đã thu BHYT trên chưa bao gồm số tiền NSTW hỗ trợ cho HSSV và đóng BHYT cho đối tượng ốm dài ngày;

I.5. Chỉ tiêu thu tiền lãi và phạt chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN :

+ Cột 2 ghi số tiền thu lãi phạt chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN (nếu có) trong tháng báo cáo; cột 3 ghi lũy kế số tiền thu lãi phạt chậm đóng.

I.6. Chỉ tiêu Tổng số tiền nợ: (Bảng số tiền nợ BHXH, BHTN, BHYT).

+ Cột 2 ghi số tiền nợ phát sinh (tăng trong tháng – số tiền giảm nợ trong tháng (số tiền nợ đã thu hồi được)).

+ Cột 3 ghi số tiền còn nợ đến cuối tháng báo cáo.

1. Chỉ tiêu số tiền nợ BHXH: Ghi số tiền nợ BHXH theo thời gian nợ:

- Nợ từ 2 tháng đến < 6 tháng.

- Nợ \geq 6 tháng.

2. Chỉ tiêu số tiền nợ BHTN:.

2. Chỉ tiêu số tiền nợ BHYT: Ghi số tiền nợ BHYT *Lưu ý số tiền nợ BHYT không tính số NS Trung ương hỗ trợ đóng và số tiền ghi thu (Số tiền mua thẻ BHYT cho các đối tượng hưởng lương hưu và trợ cấp BHXH bắt buộc nguồn ngân sách và nguồn quỹ, đối tượng hưởng lương hưu và trợ cấp BHXH tự nguyện và mua thẻ cho người lao động bị thất nghiệp).*

3.2. Phòng Kế hoạch - Tài chính:

Phòng Kế hoạch tài chính tổng hợp các số liệu chi BHXH hàng tháng

Nguồn số liệu: Căn cứ vào biểu mẫu số 3A- CBH Báo cáo tăng giảm chi BHXH hàng tháng do NSNN đảm bảo; biểu 3B-CBH Báo cáo tăng giảm chi BHXH hàng tháng do quỹ BHXH đảm bảo; biểu 4A-CBH Báo cáo chi lương hưu, trợ cấp do NSNN đảm bảo; biểu 4B-CBH Báo cáo chi lương hưu, trợ cấp do quỹ BHXH đảm bảo; Các biểu tổng hợp chi BHXH tự nguyện; chi bảo hiểm thất nghiệp để tổng hợp số liệu báo cáo. Số liệu lấy số thực chi trong tháng báo cáo.

Mục đích tổng hợp số đối tượng hưởng các chế độ BHXH, BHTN hàng tháng và một lần; số tiền chi trả các chế độ trong tháng báo cáo và số tiền chi trả từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo, phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo trong công tác thực hiện chính sách chi trả các chế độ BHXH, BHTN cho các đối tượng được hưởng.

II. Các chỉ tiêu chi

II.1 Các chỉ tiêu chi BHXH từ NSNN:

II.1.1. Chỉ tiêu chi hàng tháng:

Các chỉ tiêu số người hưởng lương hưu và trợ cấp BHXH hàng tháng (chi tiết theo từng chỉ tiêu): thống kê số người hưởng chế độ hưu trí BHXH hàng tháng từ nguồn ngân sách Nhà nước bao gồm: Hưu quân đội, hưu viên chức, hưu cán bộ xã. Trợ cấp hàng tháng từ nguồn ngân sách nhà nước bao gồm: Công nhân cao su, Mất sức lao động, Trợ cấp 91 và trợ cấp 613, TNLĐ BNN, người phục vụ người bị TNLĐ BNN, Định suất tuất cơ bản và định suất tuất nuôi dưỡng.

Các chỉ tiêu số tiền chi lương hưu và trợ cấp hàng tháng (chi tiết theo từng loại chỉ tiêu):

+ Cột 2 ghi số tiền chi lương hưu và trợ cấp BHXH trong tháng báo cáo.

+ Cột 3 ghi tổng số tiền chi lương hưu BHXH cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo (cột 3 = cột 1 + cột 2). *Lưu ý* trong số tiền chi lương hưu thống kê cả số tiền *trợ cấp khu vực hàng tháng cho đối tượng này*.

II.1.2. Chi chế độ một lần:

Chỉ tiêu số người hưởng các chế độ BHXH một lần: thống kê số người hưởng các chế độ BHXH một lần từ nguồn ngân sách Nhà nước bao gồm: mai táng phí; Tuất một lần; trợ cấp khu vực một lần; Trang cấp dụng cụ chỉnh hình.

+ Cột 2 ghi số người hưởng các chế độ một lần tăng trong tháng báo cáo.(không có số giảm).

+ Cột 3: ghi tổng số người hưởng các chế độ một lần cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo (cột 3 = cột 1+ cột 2).

Chỉ tiêu số tiền chi các chế độ một lần:

+ Cột 2 ghi số tiền chi các chế độ một lần trong tháng báo cáo.

+ Cột 3 ghi tổng số tiền chi các chế độ một lần cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo (cột 3 = cột 1 + cột 2).

II.2. Các chỉ tiêu chi BHXH từ quỹ BHXH

II.2.1. Quỹ hưu trí tử tuất:

Thống kê số người hưởng lương hưu và trợ cấp hàng tháng do quỹ BHXH đảm bảo bao gồm: Hưu quân đội, hưu viên chức, trợ cấp cán bộ xã, trợ cấp tuất cơ bản, trợ cấp tuất nuôi dưỡng

Thống kê các chỉ tiêu số tiền chi lương hưu và trợ cấp hàng tháng (chi tiết theo từng chỉ tiêu).

Thống kê các chỉ tiêu số người hưởng trợ cấp một lần bao gồm: chi BHXH một lần (Điều 55), trợ cấp trên 25, 30 năm (Điều 54), trợ cấp khu vực một lần, trợ cấp mai táng phí cho người chết, trợ cấp tuất một lần, trang cấp dụng cụ chỉnh hình.

Thống kê các chỉ tiêu số tiền chi trợ cấp một lần (chi tiết theo từng chỉ tiêu).

II.2.2. Quỹ Tai nạn lao động - Bệnh nghề nghiệp:

Thống kê số người hưởng trợ cấp TNLĐ – BNN và người phục vụ người bị TNLĐ- BNN hàng tháng; thống kê số tiền chi trợ cấp hàng tháng chi tiết theo từng chỉ tiêu.

Thống kê số người hưởng trợ cấp TNLĐ – BNN một lần số người được trợ cấp dưỡng sức phục hồi sức khỏe sau TNLĐ – BNN ; thống kê số tiền chi trợ cấp một lần chi tiết theo các chỉ tiêu.

II.2.3. Quỹ ốm đau – thai sản:

Thống kê số lượt người hưởng trợ cấp ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe sau ốm đau thai sản; số tiền chi trợ cấp được ghi chi tiết theo các chỉ tiêu.

II.3. Chỉ tiêu chi BHXH tự nguyện:

Chỉ tiêu số người hưởng chế độ hàng tháng: thống kê số người hưởng hưu trí hàng tháng và số định suất tuất hưởng trợ cấp hàng tháng.

Chỉ tiêu số tiền chi chế độ hàng tháng:

Chỉ tiêu số người hưởng chế độ một lần: thống kê số người hưởng một lần bao gồm: Hưởng BHXH một lần, trợ cấp khu vực một lần, mai táng phí, tử tuất một lần.

Chỉ tiêu số tiền chi chế độ một lần (ghi chi tiết từng chỉ tiêu):

II.4. Chỉ tiêu chi Bảo hiểm thất nghiệp:

Chỉ tiêu số người hưởng trợ cấp thất nghiệp: lưu ý khi thống kê số người hưởng trợ cấp thất nghiệp hàng tháng: một đối tượng được hưởng trợ cấp thất nghiệp loại hoặc 3 hoặc 6 hoặc 9 hoặc 12 tháng chỉ tính là một người; hoặc người đang hưởng trợ cấp thất nghiệp hàng tháng chuyển sang hưởng trợ cấp thất nghiệp một lần chỉ thống kê là một người.

+ Cột 2: chỉ ghi số người hưởng trợ cấp thất nghiệp *tăng mới* trong tháng (chỉ tiêu này không có số người giảm hưởng trong tháng).

+ Cột 3: ghi tổng số người hưởng trợ cấp thất nghiệp cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo (cột 3 = cột 1 + cột 2).

Chỉ tiêu số tiền chi trợ cấp thất nghiệp ghi số tiền chi thực tế trong tháng tại cột 2; cột 3 ghi số tiền chi trợ cấp thất nghiệp cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo.

Thống kê số người được hỗ trợ học nghề, hỗ trợ tìm việc làm

+ Cột 2: ghi số người hưởng hỗ trợ học nghề, hỗ trợ tìm việc làm *tăng mới* trong tháng (chỉ tiêu này không có số người giảm hưởng trong tháng).

+ Cột 3: ghi tổng số người hưởng hỗ trợ học nghề, hỗ trợ tìm việc làm cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo (cột 3 = cột 1 + cột 2).

Thống kê chỉ tiêu số tiền chi hỗ trợ học nghề, hỗ trợ tìm việc làm theo số tiền thực chi.

3.2. Phòng Giám định BHYT:

II.5. Chỉ tiêu chi khám chữa bệnh BHYT:

Hàng tháng Phòng Giám định BHYT tổng hợp số liệu theo các chỉ tiêu B5, chuyển phòng KHTC tổng hợp trước ngày 04.

Nguồn số liệu ghi các chỉ tiêu chi KCB này: Phòng giám định BHYT căn cứ vào biểu mẫu số 25a-TH/BHYT “*Tổng hợp chi phí KCB BHYT ngoại trú*”, biểu mẫu số 26a-TH/BHYT “*Tổng hợp chi phí KCB BHYT nội trú*”, Ban hành kèm theo Quyết định Số 160/QQĐ-BHXH ngày 14/2/2011 do các cơ sở KCB lập.

1. Chỉ tiêu số lượt người khám chữa bệnh BHYT: thống kê số lượt người KCB ngoại trú và số lượt người điều trị nội trú tại các cơ sở KCB có ký hợp đồng KCB với BHXH:

+ Cột 1 bằng số liệu cột 3 báo cáo tháng trước.

+ Cột 2 ghi số phát sinh trong tháng báo cáo.

+ Cột 3 ghi số lượt KCB BHYT ngoại trú và số lượt bệnh nhân có thẻ BHYT điều trị nội trú cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo.

2. Chỉ tiêu số tiền chi khám chữa bệnh BHYT:

+ Cột 2 ghi số tiền chi KCB BHYT trong tháng báo cáo.

+ Cột 3 ghi tổng số tiền chi KCB BHYT cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo (cột 3 = cột 1 + cột 2).

Đến ngày 15 tháng thứ 2 sau quý báo cáo phòng giám định BHYT của BHXH các tỉnh, thành phố tổng hợp số liệu quyết toán chi phí KCB BHYT của toàn tỉnh chuyển phòng KHTC tổng hợp theo các chỉ tiêu sau và gửi về Ban KHTC trước ngày 17 tháng thứ 2 sau quý báo cáo:

B5	CHI KHÁM CHỮA BỆNH BHYT	1	Quý....	Cộng dồn từ đầu năm đến quý ...
1	Nhóm 1(<i>Theo phân nhóm tại QĐ số 82</i>)*	2		
	- Số lượt người	3		
	- Số tiền	4		
2	Nhóm 2	5		
	- Số lượt người	6		
	- Số tiền	7		
3	Nhóm 3 (Ngời nghèo, cận nghèo)	8		
	- Số lượt người	9		
	- Số tiền	10		

4	Nhóm 4 (Trẻ em dưới 6 tuổi)	11	
	- Số lượt người	12	
	- Số tiền	13	
5	Nhóm 5 (Lưu học sinh, học sinh, sinh viên)	14	
	- Số lượt người	15	
	- Số tiền	16	
6	Nhóm 6 (Tự nguyện)	17	
	- Số lượt người	18	
	- Số tiền	19	

Ngày Tháng Năm

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Trưởng phòng KH-TC
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Các chỉ tiêu được qui định theo mã số từ 01 đến 131 trong quá trình lập báo cáo, người lập phải phản ánh đúng các chỉ tiêu theo mã số không được tự ý thêm bớt mã số. nếu có vấn đề gì vướng mắc có thể ghi ở ngoài bảng.

Phòng Kế hoạch Tài chính tổng hợp số liệu của phòng Thu, và số liệu chi BHXH, BHTN, BHYT lập báo cáo về tình hình thu, chi quỹ BHXH, BHTN, BHYT trình Giám đốc BHXH tỉnh, thành phố ký, đóng dấu gửi về Ban Kế hoạch - Tài chính Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Yêu cầu Giám đốc BHXH các tỉnh thành phố nghiêm chỉnh thực hiện báo cáo đúng thời gian qui định. Gửi qua Email : thongkevss@yahoo.com.vn trước ngày 5 tháng sau tháng báo cáo.

Mọi vấn đề vướng mắc phản ánh về Ban KHTC BHXH VN số ĐT: 0439361749./.